

Giải pháp quản lý kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Nguyễn Quang Tuấn

Email: nguyenquangtuan@moet.gov.vn
Bộ Giáo dục và Đào tạo
Số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Giáo dục là quốc sách trong các chiến lược phát triển của nước ta. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt nhằm thực hiện một trong ba khâu đột phá chiến lược là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nước nhà. Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII khóa XI đã bàn sâu về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm hướng tới xây dựng một nền giáo dục phát triển, đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Để làm được điều này, chúng ta rất cần một triết lý giáo dục có tính định hướng cho sự phát triển giáo dục nước nhà. Tuy nhiên, có một thực tế là chúng ta đang gặp khó khăn trong việc xác định một triết lý giáo dục phù hợp với bối cảnh mới của đất nước cũng như thế giới. Nếu không có những biện pháp để cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, ngành Giáo dục Việt Nam sẽ khó theo kịp được sự phát triển cũng như khó đảm bảo hoàn thành mục tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ hiện đại hóa đất nước. Trong khi đó, kiểm định chất lượng giáo dục được xem là một trong những giải pháp hữu hiệu giúp nâng cao chất lượng giáo dục bằng cách liên tục cải thiện, đổi mới, tìm ra các giải pháp hiệu quả nhằm duy trì, đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục.

TỪ KHÓA: Bảo đảm chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

→ Nhận bài 20/4/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/5/2024 → Duyệt đăng 10/8/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12420201>

1. Đặt vấn đề

Kiểm định chất lượng giáo dục được phát triển từ lâu ở Hoa Kỳ và Bắc Mỹ. Kiểm định chất lượng giáo dục ngày càng nhận được sự quan tâm của nhiều quốc gia và nhất là từ giữa những năm 1990 trở lại đây. Trong đó, Đông Âu (Albania, Bulgaria, Hungary và Romania) là khu vực sớm triển khai kiểm định chất lượng giáo dục, tiếp đến là các quốc gia có nền giáo dục phát triển như Hà Lan, Bỉ, Đức, Australia và các quốc gia ở Mỹ Latinh (Chile), vùng Vịnh (Oman, Kuwait, Qatar, Ả-rập Saudi) và các nước Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ) cũng không nằm ngoài xu thế này. Đặc biệt, các quốc gia ASEAN còn phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục riêng dành cho các trường đại học (AUN-QA). Kiểm định chất lượng giáo dục phát triển nhanh và rộng khắp ở các khu vực khác nhau trên thế giới là cơ sở khiến các công trình nghiên cứu về kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý kiểm định chất lượng giáo dục ngày càng tăng về số lượng chủ đề nghiên cứu. Nhiều vấn đề về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đã được công bố trong những công trình học thuật và các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành. Vào những thập niên cuối của thế kỷ XX, xu hướng quốc

tế hóa giáo dục đặt ra nhiều thách thức đối với kiểm định chất lượng giáo dục, nhất là ở các cơ sở giáo dục đại học. Sang đầu thế kỷ XXI, trong xu hướng toàn cầu hóa về chất lượng giáo dục cùng với sự mở rộng các dịch vụ giáo dục và sự di chuyển xuyên quốc gia của người học, kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ được đề cập bởi cấu trúc nội tại của chất lượng mà chính là cách tiếp cận nó và sự xuất hiện ngày càng nhiều mô hình quản lý và bảo đảm chất lượng chi phối cách tiếp cận kiểm định chất lượng giáo dục ở mỗi quốc gia.

Kiểm định chất lượng giáo dục được xác định là một giải pháp quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong những năm gần đây, công tác này tiếp tục được đổi mới, các giải pháp phát huy hiệu quả góp phần duy trì bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục các nhà trường. Các cấp quản lý giáo dục, các nhà trường được tiếp cận với mô hình quản lý hiện đại, tiên tiến. Qua tự đánh giá, nhiều nhà trường đã thấy được hiện trạng chất lượng, điểm mạnh, điểm yếu và đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sát thực và hiệu quả hơn. Kiểm định chất lượng giáo dục từng bước làm thay đổi cách nhìn nhận về công tác quản lý và chỉ đạo, tăng cường năng lực quản lý nhà trường và quản lý dạy, học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Chất lượng: Có nhiều định nghĩa khác nhau về “Chất lượng”. Theo Từ điển Tiếng Việt, thuật ngữ “Chất lượng” được hiểu là “Cái làm nên phẩm chất, giá trị của sự vật”. Tiêu chuẩn ISO 9000:2000 định nghĩa về chất lượng như sau: Chất lượng là mức độ đáp ứng các yêu cầu của một tập hợp các đặc tính vốn có. Với người sử dụng sản phẩm, chất lượng là tiềm năng của một sản phẩm hay dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng. Do đó, chất lượng là sự thoả mãn nhu cầu của khách hàng, chất lượng là thực hiện được mục tiêu và thoả mãn nhu cầu.

Chất lượng giáo dục: Là sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Chất lượng giáo dục là mức độ đạt được mục tiêu giáo dục phù hợp với nhu cầu sử dụng của xã hội, gắn liền với nhu cầu xã hội ở các nội dung đầu vào, quá trình và đầu ra.

Kiểm định chất lượng giáo dục: Thuật ngữ Kiểm định chất lượng giáo dục (Accreditation) bắt đầu được áp dụng ở Hoa Kỳ cách đây hơn 100 năm. Theo Luật Giáo dục và Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009, kiểm định chất lượng giáo dục được định nghĩa như sau: Kiểm định chất lượng giáo dục là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục đối với nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

Việc kiểm định chất lượng giáo dục phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây: Độc lập khách quan, đúng pháp luật; Trung thực, công khai minh bạch.

Kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục là hoạt động đánh giá (gồm tự đánh giá và đánh giá ngoài) để xác định mức độ cơ sở giáo dục đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và việc công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của cơ quan quản lý nhà nước.

Theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và quy định đạt chuẩn quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), mục đích kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường được kiểm định đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; Lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng nhà trường.

Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là hoạt động đánh giá (bao gồm tự đánh giá và đánh giá ngoài) để xác định mức độ trường trung học phổ thông đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và việc công nhận trường trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của cơ quan quản lý nhà nước.

Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là sự tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến cơ sở giáo dục (khách thể quản lý) thông qua

các hoạt động xây dựng tổ chức chuyên trách; lập kế hoạch thực hiện; tổ chức thực hiện; chỉ đạo thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện... và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc/và chuẩn quốc gia do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục quy định.

Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu với các góc độ khác nhau nhưng không có nhiều công trình tập trung giải thích khái niệm quản lý kiểm định chất lượng giáo dục nói chung và quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nói riêng.

Có nhiều yếu tố tác động tới quản lý kiểm định chất lượng giáo dục nói chung và quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông của sở giáo dục và đào tạo nói riêng như: Các yếu tố cơ chế, chính sách; Các yếu tố về môi trường (bao gồm: Xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; Sự phát triển của khoa học công nghệ và xu hướng gia tăng các thảm họa); Yếu tố mục tiêu và chương trình đào tạo; Yếu tố trình độ của đội ngũ quản lý kiểm định chất lượng giáo dục và yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị.

2.2. Định hướng nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục

Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục lần đầu tiên được xây dựng ở một mục độc lập trong văn bản Luật (Mục 3, Chương VIII, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14) cho thấy sự quan tâm của Nhà nước đối với công tác này đã được nâng lên, đồng thời cũng cho thấy đã có sự nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về ý nghĩa, vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục trong việc nâng cao chất lượng giáo dục ở Việt Nam. Theo đó, Luật đã xác định rõ mục tiêu của kiểm định chất lượng giáo dục nhằm: Bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục; Xác nhận mức độ đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo trong từng giai đoạn; Làm căn cứ để cơ sở giáo dục giải trình với chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các bên liên quan và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; Làm cơ sở cho người học lựa chọn cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo cho nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn lao động.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định cụ thể các nguyên tắc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục gồm: Độc lập, khách quan, đúng pháp luật; Trung thực, công khai, minh bạch; Bình đẳng, bắt buộc và định kì. Đặc biệt, lần đầu tiên Luật phân định rõ đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục đối với cấp đào tạo khác nhau, cụ thể như sau: Đối với mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục; Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Ngoài ra, Luật cũng quy định 4 nội dung quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng giáo dục, các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cũng như phân quyền thành lập và

tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Phương hướng chung về kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo được Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra như sau: Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để xây dựng và hoàn chỉnh mô hình bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, hội nhập với khu vực và quốc tế giai đoạn sau năm 2020 phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoạt động tự đánh giá đúng quy trình, trong đó chú trọng xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi; Tiếp tục chỉ đạo việc triển khai hoạt động đánh giá ngoài với mục đích chính là tư vấn, hỗ trợ các nhà trường trong việc đánh giá chính xác hiện trạng và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; Tiếp tục chú trọng phát triển đội ngũ có chất lượng để triển khai các hoạt động bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục (Báo cáo công tác kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2015 - 2020 và

phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 trình bày tại Hội nghị cùng tên trong năm 2020).

2.3. Một số giải pháp quản lý kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục

2.3.1. Giải pháp 1: Xây dựng quy trình thực hiện tự đánh giá trường trung học phổ thông

a. Mục tiêu: Xây dựng quy trình thực hiện tự đánh giá theo hướng cụ thể, rõ ràng và chuẩn hóa các nội dung công việc liên quan, đảm bảo đúng mục đích, phạm vi và chức năng theo quy định, nhằm giúp các trường trung học phổ thông dễ dàng áp dụng, đạt được kết quả mong muốn và tiết kiệm được nguồn lực của nhà trường.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Trên cơ sở quy trình 7 bước thực hiện tự đánh giá trường trung học phổ thông được hướng dẫn tại Thông tư số 18, Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 và thực tiễn hoạt động tự đánh giá của các trường trung học phổ thông trong thời gian qua, quy trình này gồm 10 bước thực hiện để áp dụng cho các trường trung học phổ thông theo trình tự như Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Quy trình thực hiện tự đánh giá trường trung học phổ thông

Bước	Trình tự, nội dung thực hiện	Trách nhiệm
1	Thành lập hội đồng tự đánh giá: 1) Lựa chọn, lập danh sách thành viên hội đồng theo hướng dẫn tại Điều 24 của Thông tư số 18 và có ít nhất 02 ủy viên đã tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định chất lượng giáo dục. 2) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng (nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo Điều 25 của Thông tư số 18).	Hiệu trưởng
2	Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: 1) Dự kiến tổng thể công việc cần thực hiện để tự đánh giá. 2) Phân công nhiệm vụ nhóm công tác, cá nhân theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn. 3) Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá. 4) Dự kiến nguồn lực cần thiết theo từng tiêu chí (bao gồm cả thuê chuyên gia nếu cần). 5) Dự kiến minh chứng cần thu thập theo từng tiêu chí. 6) Dự kiến thời gian thực hiện từng công việc cụ thể. 7) Chuẩn bị công cụ để thực hiện tự đánh giá.	Hội đồng tự đánh giá
3	Thực hiện phần cơ sở dữ liệu: Tổng hợp dữ liệu cần thiết, liên tục trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá. Dữ liệu phải rõ ràng, khách quan, đáng tin cậy.	Ban thư kí
4	Thu thập, xử lý và phân tích minh chứng: 1) Phân tích yêu cầu, nội hàm từng chỉ báo, tiêu chí. 2) Xem xét từng minh chứng, đối chiếu với nội hàm từng chỉ báo, tiêu chí để xem xét mức độ đáp ứng của chúng đối với các yêu cầu của từng chỉ báo, tiêu chí. 3) Mã hóa minh chứng, lập các bảng thống kê theo yêu cầu của từng tiêu chí đúng quy định. 4) Lưu giữ minh chứng đúng quy định.	Nhóm chuyên trách, cá nhân, ban thư kí
5	Thực hiện phiếu đánh giá tiêu chí: 1) Ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của phiếu đánh giá tiêu chí. 2) Nhóm chuyên trách thảo luận để bổ sung, chỉnh sửa. 3) Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí. Chú ý kế hoạch cải tiến chất lượng của từng tiêu chí để xác định chính xác các biện pháp, điều kiện, thời gian hoàn thành và tính khả thi. 4) Ghi nhận kết quả đánh giá từng tiêu chí.	Nhóm chuyên trách hoặc cá nhân
6	Viết báo cáo tiêu chí: 1) Viết phác thảo trên cơ sở phiếu đánh giá tiêu chí. 2) Nhóm chuyên trách góp ý, chỉnh sửa. 3) Chuyên gia phản biện (nếu có).	Nhóm chuyên trách hoặc
7	Viết báo cáo tiêu chuẩn: 1) Các thành viên trong nhóm đọc và soát kỹ các báo cáo tiêu chí thuộc tiêu chuẩn. 2) Ghép các báo cáo tiêu chí thành báo cáo tiêu chuẩn. 3) Viết phần mở đầu và kết luận của tiêu chuẩn. 4) Thảo luận trong nhóm công tác và hội đồng tự đánh giá.	Ban thư kí, các thành viên
8	Dự thảo báo cáo tự đánh giá: 1) Dự thảo phần cơ sở dữ liệu của báo cáo tự đánh giá. 2) Kiểm tra số liệu và bổ sung minh chứng phù hợp. 3) Kiểm tra phần cơ sở dữ liệu và các mô tả bên trong. 4) Biên tập dưới dạng báo cáo theo cấu trúc mẫu có sẵn. 5) Tham vấn ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên. 6) Tham vấn phản biện độc lập đọc và cho ý kiến.	Ban thư kí
9	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá: 1) Chọn lọc, chỉnh sửa theo ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và của phản biện độc lập. 2) Hoàn thiện, phê duyệt báo cáo tự đánh giá.	Hội đồng tự đánh giá
10	Công bố báo cáo tự đánh giá: Như hướng dẫn tại Thông tư 18.	Chủ tịch hội đồng tự đánh giá

c. Điều kiện thực hiện giải pháp: 1/ Do đây là quy trình được xây dựng trên nền tảng quy trình tự đánh giá được Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tại Thông tư số 18 với nhiều bước phát triển chi tiết và cụ thể hơn, cho nên để áp dụng vào trong thực tiễn hệ thống trường trung học phổ thông cần có sự đồng thuận của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các trường trung học phổ thông. 2/ Trước khi triển khai trên diện rộng toàn tỉnh, các Sở Giáo dục và Đào tạo cần thí điểm ở một số trường trung học phổ thông cụ thể để kiểm tra tính phù hợp của quy trình thực hiện tự đánh giá trường trung học phổ thông trong thực tế, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung (nếu cần). 3/ Xây dựng nhóm công tác tâm huyết, có trình độ, hiểu sâu sắc về kiểm định chất lượng giáo dục và đặc biệt là về quy trình tự đánh giá 10 bước để phổ biến, hướng dẫn các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện. Đi kèm với xây dựng nhóm công tác là sự đầu tư về cơ sở vật chất, thời gian và tài chính để nhóm có cơ sở triển khai các hoạt động liên quan.

2.3.2. Giải pháp 2: Xây dựng quy trình thẩm định kết quả đánh giá ngoài

a. Mục tiêu: Xây dựng quy trình thẩm định kết quả đánh giá ngoài nhằm giúp Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, kiểm tra, thẩm định khách quan độ chính xác, tin cậy của báo cáo cũng như kết quả đánh giá ngoài; Đồng thời, giúp Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định mức chất lượng trường trung học phổ thông sẽ được công nhận sau đánh giá ngoài. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Xây dựng quy trình thẩm định kết quả đánh giá ngoài là nội dung không được quy định tại Thông tư số 18. Hoạt động này được thực hiện sau khi hoàn thành đánh giá ngoài và chuẩn bị ra quyết định công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc chuẩn quốc gia cho trường trung học phổ thông. Tổ chức thẩm định kết quả đánh giá ngoài sẽ giúp Sở Giáo dục và Đào tạo có cơ sở vững chắc trong việc ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, nhất là với những kết quả đánh giá ngoài mà trường đoàn không phải là lãnh đạo Sở, bởi đây thực chất là việc rà soát lại kết quả làm việc của đoàn đánh giá ngoài theo hướng hoàn thiện hơn. Nội dung, quy trình các bước thẩm định thể hiện ở Bảng 2.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp: 1/ Do quy trình thẩm định kết quả đánh giá ngoài không được quy định trong các văn bản chính thức cho nên Sở Giáo dục và Đào tạo cần có sự đồng thuận của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh để triển khai áp dụng quy trình này vào trong thực tế; 2/ Sở Giáo dục và Đào tạo cần quan tâm, chủ động xây dựng lực lượng thường trực với số lượng nhất định (gồm cả các công tác viên) để có thể lựa chọn, mời tham gia các hội đồng thẩm định kết quả đánh giá ngoài do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh thành lập vào bất kì thời gian nào. 3/ Dành nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính nhất định để Hội đồng thẩm định có cơ sở vận hành, thực hiện chức năng và nhiệm vụ được lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo giao.

Bảng 2: Quy trình thẩm định kết quả đánh giá ngoài

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1	Nộp hồ sơ đánh giá ngoài: Đầy đủ tài liệu như hướng dẫn tại Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 và các yêu cầu bổ sung của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Trường đoàn đánh giá ngoài
2	Thành lập Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá ngoài: Hội đồng gồm 5 người: 01 chủ tịch, 01 thư kí và 03 ủy viên; Chủ tịch Hội đồng có thể là lãnh đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (khác trưởng đoàn đánh giá ngoài), hoặc chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục cấp Vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục của các Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục. Thành viên còn lại là những người đã tham gia các khóa đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và các đoàn đánh giá ngoài (không tham gia đoàn đánh giá ngoài được thẩm định kết quả). Có ít nhất một người có giấy chứng nhận kiểm định viên và một người bên ngoài Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Thẩm định kết quả đánh giá ngoài: 1) Rà soát, tham chiếu hồ sơ đánh giá ngoài theo danh mục được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và yêu cầu bổ sung của Sở Giáo dục và Đào tạo. 2) Dựa vào kinh nghiệm, cảm quan và quan sát thực tế, Hội đồng tiến hành rà soát, tham chiếu đánh giá của đoàn đánh giá ngoài với các tiêu chí, tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu bổ sung của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhất là đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí định tính.	Hội đồng thẩm định
4	Báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thẩm định đánh giá ngoài: 1) Biên bản làm việc của hội đồng thẩm định. 2) Báo cáo chi tiết của hội đồng, trong đó làm rõ những điểm thống nhất, chưa rõ ràng, hoặc chưa thống nhất với kết quả của đoàn đánh giá ngoài (nếu có). 3) Đề xuất biện pháp và mức công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Chủ tịch hội đồng
5	Quyết định công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục; hoàn thành hồ sơ báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: Trên cơ sở kết quả thẩm định, căn cứ vào tình hình thực tế, lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

2.3.3. Giải pháp 3: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực về kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ quản lí, giáo viên tham gia kiểm định

a. *Mục tiêu:* Quản lí kiểm định chất lượng giáo dục có được cải thiện, nâng cao hay không phụ thuộc rất lớn vào năng lực nguồn nhân lực trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia quản lí. Do đó, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cho cán bộ quản lí, giáo viên tham gia kiểm định nhằm nâng cao nhận thức, kĩ năng kiểm định chất lượng giáo dục, từ đó nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài của các hội đồng tự đánh giá trường trung học phổ thông và của các đoàn đánh giá ngoài. Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông có tính bao trùm và liên quan tới nhiều lĩnh vực, hoạt động khác nhau của nhà trường, đòi hỏi cán bộ quản lí và giáo viên có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp.

b. *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Nội dung xây dựng chuyên đề về kiểm định chất lượng giáo dục: Chuyên đề kiểm định chất lượng giáo dục nhằm củng cố, bổ sung cho cán bộ quản lí, giáo viên tham gia kiểm định những kiến thức, kĩ năng và tâm thế để thực hiện tốt nhất kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, trong đó: 1) Về kiến thức, giúp người học nắm được các quy định, chính sách hiện hành của Việt Nam về kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời trang bị kiến thức cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông như mục đích, nguyên tắc, hệ thống tiêu chuẩn tiêu chí, quy trình các bước thực hiện, cách thức viết các báo cáo; 2) Về kĩ năng, tập trung hướng dẫn nâng cao kĩ năng người học về: tổ chức thực hiện và viết báo cáo tự đánh giá; phân tích, tổng hợp và đánh giá báo cáo tự đánh giá; phương pháp phỏng vấn, quan sát, thu thập và xử lí thông tin; độc lập thực hiện nhiệm vụ, tư duy phản biện và làm việc nhóm; xây dựng các kế hoạch thực hiện công việc; ... 3) Về tâm thế, bảo đảm sự trung thực, trách nhiệm, khách quan và chuyên nghiệp. Cụ thể nội dung chuyên đề về kiểm định chất lượng giáo dục thể hiện ở Bảng 3.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng: Về hình thức, cần có sự đa dạng và kết hợp nhiều hình thức như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên về tầm quan trọng của việc kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức các lớp học tập huấn, các buổi hội thảo, đi thực tế để nắm bắt các khó khăn và tìm giải pháp khắc phục, sắp xếp cử người đi học tập, trao đổi kinh nghiệm với các cơ sở chuyên về kiểm định chất lượng.

c. *Điều kiện thực hiện giải pháp:* Đào tạo, bồi dưỡng năng lực về kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ quản lí, giáo viên tham gia kiểm định phải thiết thực, phục vụ cho việc quản lí kiểm định chất lượng giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo phải được tiến hành linh hoạt, tránh tình trạng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chỉ là hình thức, hợp thức hóa. Sở Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng chuyên đề đào tạo có tính cập nhật, sinh động, phù hợp, đảm bảo đạt được mục tiêu đào tạo đề ra; đồng thời, thường xuyên tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung nội dung chuyên đề. Xây dựng kế hoạch thời gian tổ chức các lớp đào tạo hợp lí nhằm thu hút được nhiều học viên tham dự. Sở Giáo dục và Đào tạo tích cực kết nối, hình thành được đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia, các nhà quản lí về kiểm định chất lượng giáo dục ở Bộ Giáo dục và Đào tạo, ở các viện nghiên cứu, các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để mời làm báo cáo viên trong các hội nghị đào tạo, tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; Chuẩn bị tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ tốt nhất cho công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ cùng với sự truyền đạt kinh nghiệm về kĩ năng sư phạm, kiến thức chuyên môn của chuyên gia, báo cáo viên nhiều kinh nghiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và của Sở truyền đạt cho cán bộ quản lí kiểm định chất lượng giáo dục và giáo viên tham gia kiểm định. Sở Giáo dục và Đào tạo cần có sự quan tâm, động viên kịp thời về tinh thần, vật chất đối với lực lượng quản lí, cộng tác viên thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục. Cán bộ được cử đi bồi dưỡng cần nghiêm túc, đồng thời thể hiện được tinh thần tự giác, cầu thị, nhiệt tình, tích cực.

Bảng 3: Nội dung chuyên đề về kiểm định chất lượng giáo dục

Phần	Nội dung	Số tiết học
1	Giới thiệu chủ trương, chính sách kiểm định chất lượng giáo dục và quy định hiện hành về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông ở Việt Nam: 1) Chủ trương, chính sách kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam. 2) Hệ thống quy định hiện hành về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông ở Việt Nam.	3
2	Kiến thức chung về kiểm định chất lượng giáo dục: 1) Tổng quan kiểm định chất lượng giáo dục. 2) Kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông trên thế giới. 3) Đảm bảo chất lượng bên trong và tự đánh giá. 4) Đảm bảo chất lượng bên ngoài và đánh giá đồng cấp.	4
3	Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông ở Việt Nam: 1) Phần lí thuyết. 2) Bài tập thực hành.	30
4	Tham quan, thực hành tại trường trung học phổ thông cụ thể	8

2.3.4. Giải pháp 4: Phát triển phần mềm quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

a. Mục tiêu: Phát triển phần mềm quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nhằm tăng cường tiện ích khi thực hiện các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục. Nhờ đó, Sở Giáo dục và Đào tạo và trường trung học phổ thông có thể dễ dàng quản lý và thực hiện các hoạt động có liên quan trên phần mềm trực tuyến.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Phần mềm quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được xây dựng trên trình duyệt web với chức năng là hỗ trợ quản lý các hoạt động liên quan của kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Do đó, phần mềm không nhằm thay thế năng lực, kỹ thuật tự đánh giá của hội đồng tự đánh giá (trường trung học phổ thông) hay của đoàn đánh giá ngoài (do Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập). Lợi ích nổi bật đối với từng đối tượng cụ thể như sau: 1) Với trường trung học phổ thông, phần mềm giúp hội đồng tự đánh giá tổ chức các hoạt động của mình và viết báo cáo tự đánh giá; cho phép thành viên của hội đồng tự đánh giá có thể làm việc trên giao diện web ở bất kỳ đâu có kết nối mạng. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ lưu trữ, cập nhật minh chứng, viết phiếu đánh giá, báo cáo tiêu chí, báo cáo tiêu chuẩn, ... Phần mềm còn cho phép trường trung học phổ thông có thể theo dõi quá trình thực hiện tự đánh giá và giúp duy trì, nâng cao chất lượng sau đánh giá ngoài. 2) Với đoàn đánh giá ngoài, phần mềm giúp đoàn đánh giá ngoài có thể tổ chức các hoạt động phân công nghiên cứu hồ sơ, viết phiếu nhận xét trực tuyến. 3) Với Sở Giáo dục và Đào tạo, phần mềm cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo truy cập, theo dõi tình hình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục bất kể thời gian nào.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp: Điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công giải pháp này là cần có sự đầu

tư đồng bộ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho hệ thống trường trung học phổ thông. Tiếp theo là đầu tư thiết kế, xây dựng website và phần mềm có sự tích hợp nhiều chức năng nhưng nổi bật là chức năng quản lý kiểm định chất lượng giáo dục. Bên cạnh yếu tố kỹ thuật, yếu tố con người cũng quyết định đến sự thành công của giải pháp này. Do đó, Sở Giáo dục và Đào tạo cần quan tâm xây dựng và phát triển lực lượng cán bộ, giáo viên có kiến thức sâu về kiểm định chất lượng giáo dục, có sự hiểu biết nhất định về phần mềm quản lý kiểm định chất lượng giáo dục để có thể khai thác, sử dụng phần mềm này vào triển khai, thực hiện hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài trường trung học phổ thông.

2.3.5. Giải pháp 5: Phát triển bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông phù hợp với thực tế trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh/thành phố.

a. Mục tiêu: Phát triển bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông nhằm giúp các trường trung học phổ thông, các đoàn đánh giá ngoài cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo dễ dàng vận dụng, quy chiếu và đưa ra quyết định đánh giá (đạt hay không đạt theo yêu cầu) được chính xác, nhanh chóng.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học theo Thông tư số 18 được xây dựng tương đối toàn diện, phản ánh đầy đủ các mặt hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn những tiêu chuẩn, tiêu chí hoặc chỉ báo chưa thực sự rõ ràng, còn chung chung, có tính định tính cao khiến hội đồng tự đánh giá cũng như đoàn đánh giá ngoài gặp khó khăn khi đưa ra quyết định đạt hay không đạt yêu cầu. Do đó, việc một số Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông trên nền tảng bộ tiêu chuẩn tại Thông tư số 18 theo hướng dễ áp dụng, định lượng hóa và dễ quy

Bảng 4: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực về kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia kiểm định

STT	Nội dung	Giải thích nội dung
1	Tần suất tổ chức	Tổ chức thường xuyên hoặc định kì.
2	Thành phần tham dự	- Cán bộ của đơn vị quản lý liên quan. - Giáo viên trường trung học phổ thông. Yêu cầu: Tối thiểu 5 năm kinh nghiệm hoạt động ở cấp Trung học phổ thông. Lựa chọn: 2-3 học viên từ các trường trung học phổ thông và 1-2 học viên của đơn vị quản lý liên quan.
3	Thời gian tổ chức	Dịp nghỉ hè, hoặc ngày cuối tuần trong năm học.
4	Báo cáo viên	Chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ hoặc cán bộ của Sở hoặc chuyên gia từ các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục khác.
5	Kinh phí tổ chức	Theo quy định mở các lớp tập huấn.

chiếu là giải pháp hữu ích giải quyết các khó khăn trên. Với cách tiếp cận đó, do hạn hẹp về thời gian nên tác giả chỉ nêu ra những tiêu chuẩn, tiêu chí hoặc chỉ báo cần phát triển, lí do cần phát triển cũng như gợi ý hướng phát triển.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp: Để thực hiện thành công giải pháp này, đòi hỏi Sở Giáo dục và Đào tạo phải có: 1) Sự quyết tâm, đồng lòng, thống nhất từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các trường trung học phổ thông trong việc phát triển bộ tiêu chuẩn đánh giá với mục tiêu giảm thiểu những khó khăn cho các trường, đoàn đánh giá ngoài cũng như cho Sở Giáo dục và Đào tạo. 2) Lực lượng chuyên viên tâm huyết, trách nhiệm, có trình độ, có kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, về bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời nắm rõ các bản khoản, vướng mắc mà các trường trung học phổ thông phản ánh lên Sở; 3) Xây dựng nhóm nghiên cứu, phát triển bộ tiêu chuẩn; quan tâm đầu tư, tạo điều kiện về thời gian, tài chính, cơ sở vật chất và khích lệ về tinh thần đối với nhóm nghiên cứu để phát triển bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phù hợp với thực tế trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2.3.6. Giải pháp 6: Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

a. Mục tiêu: Xây dựng điển hình tiên tiến là cơ sở, tiền đề cho việc lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để kịp thời động viên và xem xét biểu dương, khen thưởng, nhằm tạo nhân tố thúc đẩy thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trong hệ thống trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục phải được thực hiện đồng bộ các khâu “Phát hiện - Bồi dưỡng - Tổng kết - Nhân rộng điển hình tiên tiến”. Phát hiện, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục phải gắn với các mục tiêu cụ thể, có kế hoạch rõ ràng; biểu dương, tôn vinh kịp thời nhằm tạo sức lan tỏa, ảnh hưởng tích cực trong hệ thống giáo dục phổ thông nói chung và hệ thống trường trung học phổ thông nói riêng của tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, xây dựng điển hình tiên tiến thuộc phạm vi quản lí; đồng thời, có biện pháp cổ vũ, động viên, khơi dậy tinh thần sáng tạo trong thực hiện góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu về kiểm định chất lượng

giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc lựa chọn điển hình tiên tiến phải có tính nổi trội, phù hợp với đặc điểm, tính chất, công việc, để tạo sức lan tỏa trong hệ thống trường trung học phổ thông của tỉnh. Do vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, xây dựng kế hoạch, đề ra tiêu chí cụ thể, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đạt hiệu quả thiết thực. Sở cần tăng cường công tác kiểm tra, kiểm chứng các mô hình, nhân tố mới, tổ chức đánh giá, lựa chọn những mô hình tiêu biểu, xuất sắc có hiệu quả cao, có sức lan tỏa; Thường xuyên tổ chức, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường trung học phổ thông để nghe điển hình tiên tiến báo cáo cách làm đạt hiệu quả trong thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, động viên các trường trung học phổ thông tích cực, chủ động thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp: Để thực hiện thành công giải pháp này, việc kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và động viên các điển hình tiên tiến là yêu cầu căn bản, do đó cần thiết hình thành nhóm công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ rà soát, xem xét tình hình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của các trường trung học phổ thông. Tiếp theo, hình thức và nội dung động viên điển hình tiên tiến cần phải thiết thực, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu, mong muốn của điển hình tiên tiến, kèm theo đó là động viên về vật chất và đặc biệt là có cơ chế để điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được.

3. Kết luận

Trên cơ sở phân tích định hướng, mục tiêu phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và kiểm định chất lượng giáo dục nói riêng ở Việt Nam, giải pháp nhằm nâng cao quản lí kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cho các Sở Giáo dục và Đào tạo, bởi lẽ: 1) Sự nghiệp phát triển giáo dục nói chung, nâng cao chất lượng giáo dục nói riêng tiếp tục được Đảng và Nhà nước dành sự quan tâm đặc biệt. Điều này được thể hiện trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; 2) Giải pháp nhằm nâng cao quản lí kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được xây dựng, khảo nghiệm và cho thấy bảo đảm được sự cần thiết cũng như tính khả thi cao khi thực hiện; 3) Kết quả thử nghiệm chỉ rõ, quy trình thực hiện tự đánh giá trường trung học phổ thông theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và theo đề xuất đều có tính khả thi.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Thị Thúy Hằng, (2014), *Đảm bảo và Kiểm định chất lượng giáo dục*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [2] Nguyễn Mạnh Cường, (2009), *Phát triển nhà trường trung học phổ thông theo quan điểm nhà trường hiệu quả*.
- [3] Đặng Thị Thùy Linh, (2014), *Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Mai Văn Trung, (2018), *Kiểm định chất lượng giáo dục và yêu cầu đối với các cơ sở giáo dục*, Công thông tin điện tử Trường Đại học Vinh.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2023), *Báo cáo Hội nghị tổng kết công tác quản lý chất lượng năm học khối các Sở Giáo dục và Đào tạo*.
- [6] Nguyễn Minh Đường, (2012), *Quản lý chất lượng cơ sở giáo dục, bài giảng cho lớp nghiên cứu sinh*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [7] Bùi Minh Hiền và cộng sự, (2006), *Quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền, (2015), *Quản lý và Lãnh đạo nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Tiến Hùng, (2014), *Quản lý chất lượng trong giáo dục (Giáo trình sau đại học)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10] Hồ Xuân Hồng, (2018), *Quản lý chất lượng ở trường phổ thông dân tộc bản trú trung học phổ thông các tỉnh Tây Nguyên theo tiếp cận CIPO*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Quản lý giáo dục, Hà Nội.
- [11] Trần Kiểm, (2014), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [12] *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*.
- [13] Nguyễn Lộc, (2010), *Li luận về quản lý*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [14] Nguyễn An Ninh, (2006), *Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và triển khai đánh giá thí điểm tại một số tỉnh, thành phố*.
- [15] Phạm Văn Thuận - Nguyễn Đặng An Long, (2021), *Cẩm nang kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông*.
- [16] Nguyễn Hữu Châu (Chủ biên), (2008), *Chất lượng giáo dục - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [17] Trần Khánh Đức, (2004), *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO và TQM*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

SOLUTIONS FOR MANAGING THE UPPER SECONDARY SCHOOL QUALITY ACCREDITATION IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL INNOVATION

Nguyen Quang Tuan

Email: nguyenquangtuan@moet.gov.vn
 Ministry of Education and Training
 No.35 Dai Co Viet street, Hai Ba Trung district,
 Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: Education and training is the leading national policy in Vietnam. Its role affirmed in the documents of the 12th National Party Congress is crucial in the cause of innovation, promoting industrialization and modernization, especially implementing one of the three strategic breakthroughs towards improving the quality of human resources. The Resolution of the 8th Central Conference, 11th tenure, focuses on the fundamental and comprehensive innovation of education and training, aiming to set up a developed education system that meets the requirements of building and defending the Socialist Republic of Vietnam. Therefore, Vietnam needs to have an educational philosophy to orient its education. However, determining an educational philosophy suitable for the new context of the country and the world is challenging. Without measures to improve and enhance the quality of education, it is difficult for Vietnamese education sector to keep pace with development and complete the goal of human resources development so as to serve its modernization. Meanwhile, quality accreditation is considered one of the most efficient remedies to improve the quality of education by continuously enhancing, innovating, and finding out effective solutions to maintain, ensure and improve it.

KEYWORDS: Educational quality assurance, educational quality accreditation, educational quality accreditation at upper secondary schools, management of educational quality accreditation at upper secondary schools.